

Bản án số: 238/2022/HSST
Ngày: 25/11/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Sơn

2. Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 210/2022/HSST, ngày 26 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2022/QĐXXST-HS ngày 11/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc Đ, sinh năm 1969, giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A 105/13, Nguyễn Thành H, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn H và bà Phạm Thị S; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo, bị cáo có chồng tên Nguyễn Hữu C và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1999;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: - Theo bản án số 708/HSST, ngày 21/3/2001, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/2003.

- Theo bản án số 88/2016/HSST, ngày 13/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa đạt, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyên tạm giam từ ngày 01/8/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Ông Huỳnh Vương Tiến Đ, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Ấp 6A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Phạm Thành L, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Ấp 9A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/8/2022, Trần Ngọc Đ điều khiển xe đạp đến khu vực đồng ruộng gần bờ kênh thuộc ấp 10, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi gặp 01 người thanh niên (chưa rõ lai lịch) đang ở dưới ghe để hỏi mua 150.000đ ma túy loại Heroin, người này đồng ý. Trần Ngọc Đ ném 150.000đ xuống ghe, người thanh niên ném 03 gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng là ma túy lên bờ cho Đ. Đ nhặt ma túy bỏ vào trong gói thuốc hiệu Jet và để trong giỏ xe đạp rồi điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, khi Đ đi đến đường Nguyễn Thị Nếp thuộc ấp 3A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong giỏ xe đạp có 01 gói thuốc hiệu Jet, bên trong có 03 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng là ma túy nên tiến hành thu giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Đ có kết quả dương tính với chất ma túy.

Công an thu giữ vật chứng gồm:

- 03 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 930/22, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 354492098973598; 01 xe đạp; đây là tài sản Diệt dùng làm phương tiện để liên lạc và phương tiện đi mua ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 4444/KL-KTHS ngày 09/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Bột màu trắng trong 03 gói giấy bạc được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Ngọc Đ và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2020g, loại Heroin.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 195/CTr-VKS-HS ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Trần Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2020g, loại Heroin để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đại diện

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Điệp từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 03 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 930/22, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 354492098973598; 01 xe đạp.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đ (chưa rõ lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Đ đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2020g, loại Heroin để sử dụng thì bị bắt quả tang vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 01/8/2022, tại đường Nguyễn Thị Nếp, thuộc ấp 3A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Ngọc Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng vụ án và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là phù hợp.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 21/3/2001, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/2003; ngày 13/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa đạt, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2017.

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 930/22, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 354492098973598, tại phiên toà bị cáo khai không sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua chất ma túy, tuy nhiên bị cáo không yêu cầu nhận lại và đề nghị tịch thu sung công quỹ; xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận; đối với 01 xe đạp, là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 354492098973598 và 01 xe đạp theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[8] Đối với đối tượng (không rõ lai lịch) là người bán ma túy để bị cáo sử dụng, quá trình điều tra chưa xác định lai lịch cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và Tòa án nhân dân huyện Củ Chi loại trừ ra khỏi vụ án, làm rõ xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2022.

[2] Áp dụng điểm khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 930/22, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 175/PNK ngày 11/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 354492098973598; 01 xe đạp; (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 139/PNK ngày 10/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Ngọc Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Ngọc Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan